

UBND TỈNH THÁI BÌNH
LIÊN NGÀNH: KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ -
TÀI CHÍNH- CỤC THUẾ - Y TẾ - GIÁO
DỤC VÀ ĐÀO TẠO - VĂN HÓA THỂ
THAO VÀ DU LỊCH - LAO ĐỘNG
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI - XÂY DỰNG
- TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 28 tháng 11 năm 2014

Số: 03 /HD-LN

HƯỚNG DẪN

Thực hiện một số nội dung của Quy định một số cơ chế chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa và thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Bình đến năm 2020

Căn cứ Quyết định số 17/2014/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy định một số cơ chế chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa và thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Bình đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 17/QĐ-UBND);

Căn cứ Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 25/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định về thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong hoạt động đầu tư tại tỉnh Thái Bình;

Liên ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Cục Thuế, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Lao động thương binh và Xã hội, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Quyết định số 17/QĐ-UBND như sau:

1. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ sở ngoài công lập được thành lập và có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực xã hội hóa: Gồm cơ sở dân lập, cơ sở tư nhân (hoặc tư thục đối với giáo dục-đào tạo, dạy nghề).

b) Các tổ chức, cá nhân hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có các dự án đầu tư, liên doanh, liên kết hoặc thành lập các cơ sở hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa;

c) Các cơ sở sự nghiệp công lập thực hiện góp vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoặc doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa.

Trong trường hợp các cơ sở sự nghiệp công lập (như bệnh viện công lập) thực hiện góp vốn, huy động vốn, liên doanh liên kết với các tổ chức, cá nhân

thực hiện hoạt động xã hội hóa thì phải thành lập cơ sở hạch toán độc lập với cơ sở công lập.

2. Điều kiện để được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa

Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực: Giáo dục- đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao phải thuộc danh mục loại hình và đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn được quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 và Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Ví dụ: Trường Tiểu học ở địa bàn thành phố, thị xã phải đáp ứng tiêu chuẩn Điều lệ trường Tiểu học theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 và Thông tư số 50/2012/TT-BGDĐT ngày 18/12/2012 sửa đổi, bổ sung Thông tư 41/2010/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường Tiểu học; đảm bảo quy mô tối thiểu 10 lớp; đảm bảo tối đa 35 học sinh/ 1 lớp; diện tích đất tối thiểu 6 m²/học sinh và đảm bảo nhập học ổn định ít nhất 04 năm, hàng năm nhập học tối thiểu 04 lớp.

3. Nguyên tắc hỗ trợ

Hỗ trợ sau đầu tư, sau khi dự án hoàn thành đi vào hoạt động đảm bảo đúng tiến độ và các nội dung của nhà đầu tư cam kết khi đề nghị cấp giấy chứng nhận đầu tư. Riêng chính sách ưu đãi về đất đai, áp dụng Điều 4, Khoản 3 Điều 1 Nghị định 59/NĐ-CP của Chính phủ, cơ sở thực hiện xã hội hóa đáp ứng danh mục loại hình, quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quy định thì được hưởng chính sách ưu đãi về đất đai kể từ thời điểm có quyết định cho thuê đất hoặc quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Nội dung ưu đãi, hỗ trợ

4.1. Cho thuê, xây dựng cơ sở vật chất:

4.1.1. Trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê nhà, cơ sở hạ tầng thuộc UBND tỉnh quản lý để cung cấp các sản phẩm dịch vụ trong lĩnh vực xã hội hóa phù hợp với quy hoạch, kế hoạch của tỉnh và nhà nước được giảm giá với mức 10% tại địa bàn đô thị; giảm 15% tại địa bàn không thuộc đô thị so với mức giá thuê phổ biến trên thị trường.

4.1.2. Trường hợp UBND tỉnh không đầu tư hoặc bố trí không đủ cơ sở cho thuê thì UBND tỉnh thỏa thuận với cơ sở xã hội hóa ứng trước tiền thuê cơ sở hạ tầng, công trình xã hội hóa để có nguồn vốn thực hiện đầu tư xây dựng. Số tiền thuê ứng trước được quy đổi ra số năm tháng đã trả tiền thuê. Ngoài ra, UBND tỉnh và nhà đầu tư có thể thỏa thuận góp vốn, liên doanh liên kết bằng tài sản đã đầu tư hoặc số tiền thuê cơ sở vật chất để thành lập cơ sở thực hiện xã hội hóa.

Hàng năm Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì rà soát, tổng hợp quỹ nhà, cơ sở hạ tầng do tình quản lý, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh công bố công khai, rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về quỹ nhà, cơ sở hạ tầng cho thuê. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì xác định đơn giá thuê cơ sở vật chất chung trên thị trường và đơn giá cho thuê cho từng dự án đầu tư của các cơ sở thực hiện xã hội hóa báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4.2. Ưu đãi về tiền thuê đất:

4.2.1. Trường hợp cho thuê đất không thuộc đất tại các đô thị:

- Cơ sở thực hiện xã hội hóa được UBND tỉnh cho thuê đất đã giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình xã hội hóa theo hình thức cho thuê đất và được miễn 100% tiền thuê đất cho cả thời gian thuê.

- Trường hợp UBND tỉnh không cân đối được ngân sách thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng, hoặc nhà đầu tư có nhu cầu tự bỏ vốn giải phóng mặt bằng để sớm triển khai thực hiện dự án thì cơ sở xã hội hóa chỉ trả kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chi phí này được tính vào vốn đầu tư của dự án.

4.2.2. Trường hợp cho thuê đất tại các đô thị:

Cơ sở thực hiện xã hội hóa sử dụng đất đô thị được UBND tỉnh cho thuê đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình xã hội hóa theo hình thức cho thuê đất và được miễn, giảm tiền thuê đất.

4.2.2.1. Chế độ miễn, giảm tiền thuê đất :

- Đối với các dự án thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục: Miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê.

- Đối với các dự án thuộc lĩnh vực dạy nghề, văn hóa, thể dục thể thao:

+ Đầu tư tại địa bàn huyện Thái Thụy, huyện Tiền Hải: Miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê;

+ Đầu tư tại địa bàn các huyện còn lại và các xã thuộc thành phố Thái Bình: Giảm 70% tiền thuê đất phải nộp;

+ Đầu tư tại địa bàn phường thuộc thành phố Thái Bình: Giảm 50% tiền thuê đất phải nộp.

4.2.2.2. Về thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng trong trường hợp UBND tỉnh không cân đối được ngân sách để giao đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng tại các đô thị:

- Nếu thuộc đối tượng được miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê: Cơ sở thực hiện xã hội hóa thực hiện chi trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được phê duyệt và chi phí này được tính vào vốn đầu tư của dự án.

- Trường hợp chỉ được miễn, giảm một phần thì kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng do cơ sở thực hiện xã hội hóa chi trả theo phương án được phê duyệt và khoản chi phí này được trừ vào tiền thuê đất phải nộp (nếu nhà đầu tư lựa chọn phương án trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê) hoặc quy đổi ra số năm, tháng nộp tiền thuê đất (trong trường hợp nhà đầu tư trả tiền thuê đất hàng năm) nhưng không vượt quá số tiền thuê đất phải nộp hoặc thời gian phải nộp tiền thuê đất của dự án; số tiền còn lại (nếu có) được tính vào vốn đầu tư của dự án.

4.3. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, lệ phí trước bạ:

4.3.1. Cơ sở xã hội hóa được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong suốt thời gian hoạt động. Trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa có nhiều loại hình kinh doanh khác nhau thì phải tổ chức hạch toán riêng thu nhập từ hoạt động xã hội hóa để được áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10%.

- Được miễn thuế 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế, giảm 50% trong 09 năm tiếp theo đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới trong lĩnh vực xã hội hóa tại địa bàn huyện Thái Thụy, Tiền Hải (là địa bàn kinh tế-xã hội khó khăn); Được miễn thuế 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế, giảm 50% trong 05 năm tiếp theo đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới trong lĩnh vực xã hội hóa tại địa bàn thành phố Thái Bình và các huyện còn lại.

4.3.2. Cơ sở thực hiện xã hội hóa được miễn lệ phí trước bạ nhà đất; miễn thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; được ưu đãi về thuế giá trị gia tăng, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

4.4. Chính sách đối với việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và dự án xã hội hóa:

4.4.1. Trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp để thực hiện dự án xã hội hóa:

- Nếu không phải chuyển mục đích sử dụng đất thì cơ sở thực hiện xã hội hóa được tính giá trị quyền sử dụng đất đang sử dụng vào tài sản của dự án đầu tư và được phân bổ vào chi phí để thu hồi vốn đầu tư theo quy định của pháp luật;

- Nếu phải chuyển mục đích sử dụng đất thì số tiền nhà đầu tư đã trả để nhận quyền sử dụng đất được tính vào chi phí đầu tư của dự án nếu dự án được miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê; Trường hợp dự án đầu tư chỉ được miễn tiền thuê đất cho một số năm thì khoản tiền nhà đầu tư đã trả để nhận quyền sử dụng đất được coi là khoản tiền thuê đất mà nhà đầu tư đã trả trước cho Nhà nước để được thuê đất theo quy định của pháp luật đất đai. Khoản tiền này được xác định trên cơ sở giá đất theo mục đích sử dụng đất nhận chuyển nhượng tại thời điểm có quyết định của cơ quan nhà nước cho phép chuyển mục đích sử

dụng đất nhưng không vượt quá tiền bồi thường, hỗ trợ tương ứng với trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

4.4.2. Cơ sở xã hội hóa vì lý do khách quan không thể tiếp tục thực hiện dự án trên đất đã được Nhà nước cho thuê đất thì cơ sở thực hiện xã hội hóa được chuyển nhượng dự án này theo pháp luật về kinh doanh bất động sản nếu được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương chuyển nhượng dự án bằng văn bản. Người nhận chuyển nhượng dự án phải bảo đảm tiếp tục thực hiện dự án xã hội hóa theo đúng mục tiêu và mục đích sử dụng đất của dự án.

5. Trình tự, thủ tục ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

5.1. Thủ tục đề nghị được hưởng ưu đãi về đất đai sau khi có Quyết định cho thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền:

- Sau khi dự án xã hội hóa được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư và được thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai, nhà đầu tư tự xác định mức độ đáp ứng về loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn theo quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 và Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ, nộp hồ sơ đề nghị được hưởng ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Quy định một số cơ chế chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa và thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Bình đến năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 17/2014/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh gửi cơ quan Thuế quản lý trực tiếp (Cục Thuế hoặc Chi cục Thuế). Hồ sơ ban đầu (số lượng 01 bộ) gồm :

- Dự án đầu tư.
- Giấy chứng nhận đầu tư do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- Quyết định cho thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (hoặc quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất) ; Hợp đồng thuê đất.
- Đơn đề nghị miễn, giảm tiền thuê đất. Ghi rõ : Diện tích đất thuê, thời hạn thuê đất, lý do miễn giảm, thời hạn miễn giảm tiền thuê đất.
- Giấy tự xác nhận đáp ứng các tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của dự án.

Việc quyết định miễn, giảm tiền thuê đất do cơ quan Thuế thực hiện theo quy trình Luật Quản lý thuế.

5.2. Thủ tục kiểm tra, xác định việc cơ sở thực hiện xã hội hóa đáp ứng tiêu chí loại hình, quy mô, tiêu chuẩn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và xác định ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

Thực hiện theo quy định tại Điều 18 Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 25/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định về thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong hoạt động đầu tư tại tỉnh Thái Bình, cụ thể:

5.2.1. Sau khi dự án hoàn thành đi vào hoạt động, nhà đầu tư nộp hồ sơ (số lượng 07 bộ) đề nghị được hưởng hỗ trợ đầu tư cho dự án tại Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh. Trong thời hạn một (01) ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh chuyển toàn bộ hồ sơ đến Sở Kế hoạch và Đầu tư.

5.2.2. Trong thời hạn tám (8) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ từ Bộ phận một cửa liên thông của tỉnh chuyển đến, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với cơ quan Thuế, tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành (mời đại diện các sở, ngành, đơn vị liên quan: Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở quản lý chuyên ngành về xã hội hóa, UBND huyện, Thành phố nơi có dự án) kiểm tra, xác định việc đáp ứng các tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn (do Thủ tướng Chính phủ quy định) của cơ sở thực hiện xã hội hóa tại thời điểm đề nghị hưởng ưu đãi.

Sau khi kiểm tra, Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển văn bản tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan chức năng có liên quan về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh (trong đó, Sở chuyên ngành lĩnh vực xã hội hóa tham mưu về việc đáp ứng loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của cơ sở xã hội hóa theo chuyên ngành quản lý) để chuyển cho nhà đầu tư chỉnh sửa.

5.2.3. Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đã chỉnh sửa của nhà đầu tư do Bộ phận Một cửa liên thông chuyển đến, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định và dự thảo quyết định hỗ trợ đầu tư (trường hợp đủ điều kiện đáp ứng các tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quy định) gửi về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh. Trên cơ sở Quyết định hỗ trợ đầu tư của UBND tỉnh, cơ quan thuế thực hiện miễn, giảm tiền thuê đất (chính thức) và các chính sách ưu đãi thuế khác thuộc thẩm quyền của ngành thuế quản lý.

Trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa không đáp ứng các tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng chính phủ quy định mà có nguyên nhân từ phía người sử dụng đất và thuộc trường hợp không phải thu hồi đất, thì báo cáo thẩm định cần nêu rõ những khoản, mục không đáp ứng và kiến nghị UBND tỉnh không hỗ trợ đầu tư, cơ quan Thuế thu hồi tiền thuê đất mà cơ sở thực hiện xã hội hóa đã được miễn, giảm, cộng thêm tiền chậm nộp tính trên số tiền thuê đất được miễn, giảm theo mức quy định của Luật về quản lý thuế.

5.2.4. Các thủ tục còn lại, thực hiện theo đúng quy định về cơ chế một cửa liên thông tại Quyết định 12/2014/QĐ-UBND ngày 25/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5.3. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế GTGT, thuế xuất, nhập khẩu; lệ phí trước bạ tài sản trên đất được thực hiện theo Luật Quản lý thuế hiện hành. Việc luân chuyển hồ sơ khi thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất được thực hiện theo Hướng dẫn

liên ngành số 1292/HDLN-CT-STNMT-STC-KB ngày 24/6/2013 của Liên ngành Cục Thuế, Sở Tài nguyên Môi trường, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh Thái Bình và các văn bản quy định của pháp luật hiện hành.

Trên đây là Hướng dẫn liên ngành thực hiện Quy định một số cơ chế chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa và thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Bình đến năm 2020. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc có khó khăn vướng mắc, các cơ sở thực hiện xã hội hóa, UBND các huyện, thành phố và đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp./.

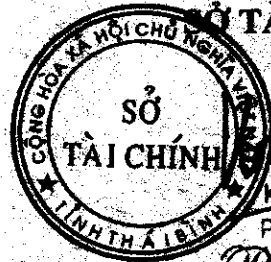
CỤC THUẾ TỈNH



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Dặng Hồng Kỳ

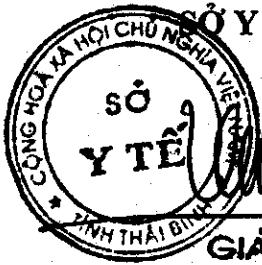
SỞ TÀI CHÍNH



KIT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phan Đức Long

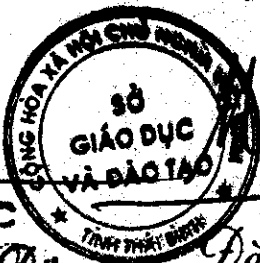
SỞ Y TẾ



GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Duyệt

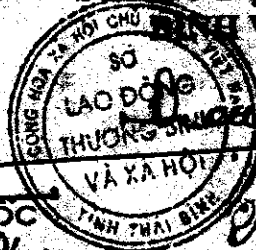
SỞ GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO



PHÓ GIÁM ĐỐC

Đào Kim Phượng

**SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG
VIỆT VÀ XÃ HỘI**



KIT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Bùi Công Nhân

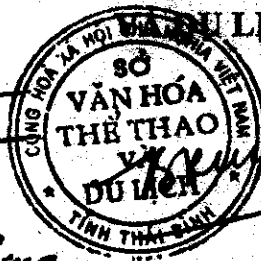
SỞ XÂY DỰNG



PHÓ GIÁM ĐỐC

Bùi Xuân Hưng

**SỞ VĂN HÓA THỂ THAO
DU LỊCH**



GIÁM ĐỐC

Bùi Công Phượng

**SỞ TÀI NGUYÊN MÔI
TRƯỜNG**



KIT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ

Nguyễn Xuân Khánh

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các sở, ngành liên quan;
- Bộ phận MCLT của tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VHXH.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ



GIÁM ĐỐC

Trần Xuân Thành

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-

....., ngày tháng năm 20.....

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư dự án

Kính gửi:

Nhà đầu tư: (tên doanh nghiệp)

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số do
..... cấp ngày tháng năm

1. Nội dung dự án đầu tư đã được UBND tỉnh phê duyệt:

- Tên dự án:
- Lĩnh vực đầu tư:
- Địa điểm thực hiện dự án:
- Tổng vốn đầu tư của dự án:
- Diện tích đất sử dụng:
- Tổng số lao động đăng ký:
- Tiến độ triển khai dự án:

2. Tình hình triển khai thực hiện dự án đến nay: (nếu cụ thể kết quả triển khai thực hiện dự án đến thời điểm đề nghị được hưởng ưu đãi)

3. Chính sách đề nghị được hưởng ưu đãi, hỗ trợ (giảm giá cho thuê cơ sở vật chất, miễn giảm tiền thuê đất, thuế thu nhập doanh nghiệp, lệ phí trước bạ, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp...)

4. Mức đề nghị được hưởng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

(Có phụ lục tính toán mức ưu đãi hỗ trợ đầu tư đính kèm)

5. Nhà đầu tư cam kết:

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin trên.
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật.

NHÀ ĐẦU TƯ

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo:

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

GIẤY TỰ XÁC NHẬN

(đáp ứng các tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ)

Kính gửi:

1. Nhà đầu tư: (tên doanh nghiệp)
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax:
- Quyết định thành lập số do cấp ngày tháng năm
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.....do cấp ngày..... tháng năm
- Giấy chứng nhận đầu tư số do cấp ngày tháng năm
1. Đơn vị đang thực hiện dự án đầu tư..... thuộc danh mục và có các tiêu chí và quy mô, tiêu chuẩn như sau:

Danh mục, tiêu chí	Theo Quyết định 1466/QĐ-TTg và 693/QĐ-TTg	Thực hiện của đơn vị	Đánh giá mức độ đáp ứng	Ghi chú
- Danh mục loại hình				
- Quy mô				
- Diện tích				
- Tiêu chuẩn				
- Điều kiện				
.....				

2. Nhà đầu tư cam kết: Chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin trên.
3. Đề nghị cơ quan chức năng nghiên cứu, chấp thuận để nhà đầu tư được hưởng các ưu đãi theo quy định của Nhà nước và của tỉnh).

NHÀ ĐẦU TƯ
(Ký, họ tên và đóng dấu)